

Số: 176/QĐ-UBND

Nam Hòa, ngày 05 tháng 7 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công khai thực hiện dự toán ngân sách nhà nước  
6 tháng đầu năm 2023**

**ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ NAM HÒA**

*Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật Chính quyền địa phương năm 2019;*

*Căn cứ Luật NSNN năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật NSNN;*

*Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Quyết định số: 263/QĐ-UBND ngày 31/12/2022 của UBND xã Nam Hòa về việc giao dự toán thu chi ngân sách xã Nam Hòa, huyện Đông Hỷ năm 2023;*

*Theo đề nghị của Ban tài chính xã.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1:** Công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm 2023 xã Nam Hòa.

*(Có các biểu chi tiết kèm theo Quyết định này)*

**Điều 2:** Giao cho ban Tài chính xã phối hợp với các ngành liên quan tổ chức và phối hợp hướng dẫn thực hiện.

**Điều 3:** Các ông (bà): Văn phòng UBND xã, Ban Tài chính, các ngành đoàn thể liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban nhân dân huyện;
- Phòng Tài chính huyện;
- Đảng ủy xã;
- Cơ quan của các đoàn thể;
- Các trường xóm;
- Lưu: VP UBND.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Lê Văn Lâm**

## CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ (6 THÁNG, NĂM)

6 tháng đầu năm 2023

Đơn vị tính: đồng

STT	NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (6 THÁNG, NĂM)	SO SÁNH (%)
A	B	1	2	3
I	Tổng số thu	5.777.000.000	5.874.637.947	101,69
1.	Các khoản thu 100%	318.000.000	195.265.000	61,40
2.	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	322.000.000	273.002.347	84,78
3.	Thu chuyển nguồn			
4.	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	5.137.000.000	5.406.370.600	105,24
	- Bổ sung cân đối ngân sách	5.137.000.000	2.569.000.000	50,01
	- Bổ sung có mục tiêu		2.837.370.600	
II.	Tổng số chi	5.777.000.000	4.628.280.777	80,12
1.	Chi đầu tư phát triển		1.889.234.354	
2.	Chi thường xuyên	5.632.000.000	2.739.046.423	48,63
3	Tiết kiệm chi 10% chi thường xuyên	66.000.000		
4	Dự phòng	79.000.000		

Bộ phận tài chính, kế toán xã

  
 Dương Văn Anh

Ngày 05 tháng 7 năm 2022

 TM. UBND xã, phường, thị trấn  
 Chủ tịch

(Ký tên và đóng dấu)



  
 TM. UBND XÃ NAM HOÀ  
 CHỦ TỊCH  
 Lê Văn Lâm

**ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ**

6 tháng đầu năm 2023

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Dự toán		Quyết toán		So sánh (%)	
	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX
A	1	2	3	4	5	6
<b>Tổng số thu</b>	<b>6.337.000.000</b>	<b>5.777.000.000</b>	<b>6.197.989.334</b>	<b>5.874.637.947</b>	<b>97,81</b>	<b>101,69</b>
<b>I. Các khoản thu 100%</b>	<b>279.000.000</b>	<b>279.000.000</b>	<b>195.265.000</b>	<b>195.265.000</b>	<b>69,99</b>	<b>69,99</b>
- Phí, lệ phí	49.000.000	49.000.000	29.409.000	29.409.000	60,02	60,02
+ Phí chứng thực						
+ Phí hộ tịch						
+ Phí chợ	230.000.000	230.000.000	165.856.000	165.856.000	72,11	72,11
- Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác						
- Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
- Thu phạt, tịch thu khác theo quy định						
- Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
- Đóng góp của nhân dân theo quy định						
- Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
- Thu khác						
<b>II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)</b>	<b>921.000.000</b>	<b>361.000.000</b>	<b>596.353.734</b>	<b>273.002.347</b>	<b>64,75</b>	<b>75,62</b>
1. Các khoản thu phân chia	161.000.000	111.000.000	105.304.061	82.602.099	65,41	74,42
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	22.000.000	22.000.000	25.000.136	25.000.136	113,64	113,64
- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	39.000.000	39.000.000	34.900.000	34.900.000	89,49	89,49
- Lệ phí trước bạ nhà, đất	100.000.000	50.000.000	45.403.925	22.701.963	45,40	45,40
2. Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	760.000.000	250.000.000	484.770.074	190.400.248	63,79	76,16
- Thuế giá trị gia tăng	250.000.000	250.000.000	198.333.589	190.400.248	79,33	76,16
- Thuế TNDN						
- Thuế thu nhập cá nhân	510.000.000		280.156.886		54,93	
3, Thuế tuyền thụ đặc biệt			4.603.844			
4. Các khoản thu phân chia khác			1.675.755			
<b>III. Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)</b>						
<b>IV. Thu chuyển nguồn</b>						
<b>V. Thu kết dư ngân sách năm trước</b>						
<b>VI. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên</b>	<b>5.137.000.000</b>	<b>5.137.000.000</b>	<b>5.406.370.600</b>	<b>5.406.370.600</b>	<b>105,24</b>	<b>105,24</b>
- Bổ sung cân đối ngân sách	5.137.000.000	5.137.000.000	2.569.000.000	2.569.000.000	50,01	50,01
- Bổ sung có mục tiêu			2.837.370.600	2.837.370.600		

Ngày 05 tháng 7 năm 2023

Bộ phận tài chính, kế toán xã

*Handwritten signature: Dương Văn Anh*

TM. UBND xã, phường, thị trấn  
Chủ tịch

(Ký tên và đóng dấu)



**TM. UBND XÃ NAM HOÀ**  
**CHỦ TỊCH**  
**Lê Văn Lâm**


**ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ**  
6 tháng đầu năm 2023

Đơn vị tính: đồng

Khoản mục	Dự toán			Ước thực hiện			So sánh (%)		
	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9
<b>Tổng chi</b>	<b>5.777.000.000</b>			<b>4.628.280.677</b>	<b>1.889.234.354</b>	<b>2.739.046.432</b>			
1. Chi cho công tác dân quân tự vệ, trật tự an toàn xã hội	879.360.000		879.360.000	464.300.840		464.300.840	52,80		52,8
- Chi dân quân tự vệ	404.752.000		404.752.000	282.394.200		282.394.200	69,77		69,8
- Chi trật tự an toàn xã hội	474.608.000		474.608.000	181.906.640		181.906.640	38,33		38,3
2. Chi giáo dục	-								
3. Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ	-								
4. Chi y tế	85.824.000		85.824.000	42.912.000		42.912.000	50,00		50,0
5. Chi văn hóa, thông tin	32.000.000		32.000.000	9.910.000		9.910.000	30,97		31,0
6. Chi phát thanh, truyền hình	-								
7. Chi thể dục, thể thao	22.000.000		22.000.000	5.760.000		5.760.000	26,18		26,2
8. Chi bảo vệ môi trường	-								
9. Chi các hoạt động kinh tế	61.820.000		61.820.000	1.131.773.653	1.118.363.653	13.410.000	1.830,76		21,7
- Giao thông	35.000.000		35.000.000	1.000.000.000	1.000.000.000	0	2.857,14		
- Nông - lâm - thủy lợi - hải sản	26.820.000		26.820.000	131.773.653	118.363.653	13.410.000	491,33		50,0
- Thị chính									
- Thương mại, du lịch									
- Các hoạt động kinh tế khác									
10. Chi quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	4.498.832.000		4.498.832.000	2.917.575.052	770.870.701	2.146.704.460	64,85		47,7
Trong đó: Quỹ lương	-								
10.1. Quản lý Nhà nước	2.212.022.000		2.212.022.000	1.896.971.583	770.870.701	1.126.100.882	85,76		50,9
10.2. Hội đồng nhân dân	373.520.000		373.520.000	157.431.563		157.431.563	42,15		42,1
10.3. Đảng Cộng sản Việt Nam	820.699.000		820.699.000	416.157.130		416.157.130	50,71		50,7
10.4. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	513.567.000		513.567.000	168.644.814		168.644.814	32,84		32,8
10.5. Đoàn Thanh niên Cộng sản HCM	124.485.000		124.485.000	67.217.977		67.217.977	54,00		54,0
10.6. Hội Liên hiệp Phụ nữ	115.545.000		115.545.000	56.945.912		56.945.912	49,28		49,3
10.7. Hội Cựu chiến binh	73.295.000		73.295.000	26.164.400		26.164.400	35,70		35,7
10.8. Hội Nông dân	126.327.000		126.327.000	61.305.073		61.305.073	48,53		48,5
10.9. Hội Chữ Thập đỏ	24.456.000		24.456.000	10.728.000		10.728.000	43,87		43,9
10.10. Hội Người cao tuổi	24.456.000		24.456.000	15.778.000		15.778.000	64,52		64,5
10.11. Hội khuyến học	18.092.000		18.092.000	8.046.600		8.046.600	44,48		44,5
10.12. Chi hỗ trợ khác (nếu có)	72.368.000		72.368.000	32.184.000		32.184.000	44,47		44,5
11. Chi cho công tác xã hội	118.164.000		118.164.000	56.049.132		56.049.132	47,43		47,4
- Trợ cấp hàng tháng cho cán bộ xã nghỉ việc theo chế độ quy định và trợ cấp khác	112.164.000		112.164.000	56.049.132		56.049.132	49,97		50,0

- Tré mồ côi, người già không nơi nương tựa									
- Trợ cấp xã hội									
- Khác	6.000.000		6.000.000						
12. Chi khác	0		0						
13. Dự phòng	79.000.000		79.000.000						
14. Chi chuyển nguồn sang ngân sách năm sau									

Bộ phận tài chính, kế toán xã

  
 Dương Văn Anh

Ngày 05 tháng 7 năm 2023

TM. UBND xã, phường, thị trấn

Chủ tịch

(Ký tên và đóng dấu)



  
 TM. UBND XÃ NAM HOÀ  
 CHỦ TỊCH  
 Lê Văn Lâm



**ỦY BAN NHÂN DÂN  
XÃ NAM HÒA**

**THUYẾT MINH TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN  
NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023**

Căn cứ Quyết định số 5596/QĐ-UBND ngày 21/12/2022 của UBND huyện Đông Hồ về việc giao dự toán thu - chi ngân sách huyện Đông Hồ năm 2023;

Căn cứ Quyết định số: 263/QĐ-UBND ngày 31/12/2022 của UBND xã Nam Hòa về việc giao dự toán thu chi ngân sách xã Nam Hòa, huyện Đông Hồ năm 2023;

UBND xã Nam Hòa báo cáo ước thực hiện nhiệm vụ 6 tháng đầu năm 2023, như sau:

**I. Tình hình thực hiện nhiệm vụ thu - chi ngân sách 6 tháng đầu năm 2023:**

**1. Thu ngân sách:**

Tổng thu ngân sách nhà nước là 6.197.989.334 đồng/6.337.000.000 đồng bằng 97,81% kế hoạch năm, trong đó thu bổ sung từ ngân sách cấp trên là: 5.406.370.600 đồng, thu ngân sách trên địa bàn  $791.618.734/1.200.000.000đ = 66.97%$  dự toán;

Để có được kết quả trên là do được sự chỉ đạo kịp thời của Chi cục thuế cùng với sự sát sao của Thường vụ Đảng ủy, HĐND với các biện pháp cương quyết của UBND, Hội đồng tư vấn thuế thường xuyên bám nắm địa bàn, khai thác triệt để các nguồn thu hiện có, đảm bảo thu đúng, thu đủ không để thất thoát nguồn thu.

**2/ Chi ngân sách:**

Thực hiện chi quý 6 tháng đầu năm 2023 là: 4.627.280.777/ 5.777.000.000đ đạt 80,12% dự toán giao đầu năm, trong đó chi thường xuyên đạt 48,63% kế hoạch năm.

Trong 6 tháng đầu năm 2023 UBND xã Nam Hòa thực hiện các khoản chi ngân sách kịp thời, đảm bảo theo dự toán và các quy định trong quản lý tài chính.

Trên đây là thuyết minh tình hình ước thực hiện dự toán 6 tháng đầu năm 2022 của UBND xã Nam Hòa./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Lê Văn Lâm**